

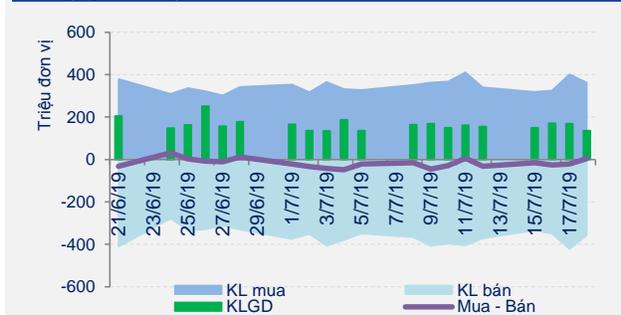
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/7/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	976.05	106.74
% Thay đổi	↓ -0.66%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	135,555,338	33,252,367
GTGD (tỷ đồng)	3,165.04	554.90
Tổng cung (CP)	358,365,260	54,324,200
Tổng cầu (CP)	362,861,280	50,603,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,466,443	2,116,548
KL mua (CP)	10,383,163	510,920
GT mua (tỷ đồng)	559.10	9.23
GT bán (tỷ đồng)	472.70	43.61
GT ròng (tỷ đồng)	86.40	(34.38)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	11.9	2.1	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.31%	15.2	3.2	15.2%
Dầu khí	↓ -0.35%	15.4	2.5	11.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	17.7	4.4	5.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.00%	13.4	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.18%	19.6	6.2	13.4%
Ngân hàng	↓ -0.22%	11.8	2.3	16.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.55%	12.7	2.6	13.2%
Tài chính	↓ -0.67%	23.9	4.9	19.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.19%	15.6	3.3	3.0%
VN - Index	↓ -0.66%	17.0	4.3	106.7%
HNX - Index	↑ 0.15%	9.6	1.7	-6.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,52 điểm (-0,66%) xuống 976,05 điểm; HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,15%) lên 106,74 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.163 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 173 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 205 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 259 mã giảm. Lực bán gia tăng ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến cuối phiên, trong khi đó cầu bắt đáy khá yếu khiến VN-Index chưa thể hồi phục được. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và đồng loạt giảm như MSN (-5%), GAS (-1,6%), VIC (-0,6%), VNM (-0,6%), SAB (-0,7%), CTG (-1,1%), VRE (-1,1%), VJC (-1,2%), TCB (-0,9%), PLX (-0,2%)... Chỉ còn một số nhỏ trụ cột là duy trì được sắc xanh như MWG (+2,3%), VCB (+0,3%), BID (+0,4%), PHR (+4,7%), MBB (+0,5%), PPC (+,7%)... không giúp được nhiều cho VN-Index. Trên sàn HNX, các mã như OCH (+9,4%), HHC (+8,7%), ACB (+0,3%), CTX (+5,8%)... tăng tốt đã giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ ba liên tiếp. Nhóm cổ phiếu chứng khoán sau phiên tăng tốt hôm qua đã chịu áp lực bán và đồng loạt giảm như SSI (-1%), HCM (-1%), VND (-0,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trở lại với một mức thanh khoản suy giảm trong phiên hôm nay cho thấy đây chưa phải là một tín hiệu đáng lo ngại cho thị trường, nhất là ngưỡng 975 điểm (mức low của nhịp T+3 này) vẫn được giữ vững. Đây cũng là phiên đảo hạn của hợp đồng tương lai VN30 nên áp lực bán gia tăng trong phiên ATC là có thể giải thích được một phần. Nhìn trên biểu đồ ngày của VN-Index từ đầu tháng đến nay cũng có thấy tâm lý nhà đầu tư hiện tại nghiêng về ngắn hạn, cổ phiếu về tài khoản có lãi sẽ được chốt lời ngay. Thực tế thì đây cũng là một lựa chọn hợp lý trong tình hình hiện tại. Vùng 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019) sẽ là kháng cự mạnh cho đợt tăng này và vùng quanh 970 điểm (MA20-cạnh trên kênh giảm giá) sẽ là hỗ trợ gần nhất. Khối ngoại duy trì đà mua ròng với khoảng 50 tỷ đồng trên cả hai sàn vẫn là một tín hiệu tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại nằm lấy lại ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 980 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể canh mua vào nếu thị trường có những nhịp điều chỉnh về hỗ trợ 970 điểm (MA20-cạnh trên kênh giảm giá) và canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 975,01 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy có cải thiện nhưng là không đáng kể. Kết phiên, VN-Index giảm 6,52 điểm (-0,66%) xuống 976,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN giảm 4.000 đồng, GAS giảm 1.700 đồng, VIC giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 2.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,88 điểm. Trong phiên chiều, chỉ số dần có sự hồi phục và lực cầu gia tăng trong phiên ATC giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,16 điểm (+0,15%) lên 106,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: OCH tăng 800 đồng, HHC tăng 9.200 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 84,34 tỷ đồng. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 102,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 28,2 tỷ đồng tương ứng với 369 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 83,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 34,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 340 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PSD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 119 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Phó Thủ tướng: Lạm phát tháng 7 tiếp tục ở mức khá thấp

Lạm phát bình quân 7 tháng đầu năm được kiểm soát ở mức thấp. Trước đó, Tổng cục Thống kê đưa số liệu lạm phát bình quân 6 tháng tăng 2,64%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã nằm dưới ngưỡng 980 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 127 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể hồi phục trở lại nằm lấy lại ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 106 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 108 điểm tương ứng với đỉnh trong tháng 12/2018.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,25 - 39,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Ngày 18/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.072 đồng (tăng 4 đồng).

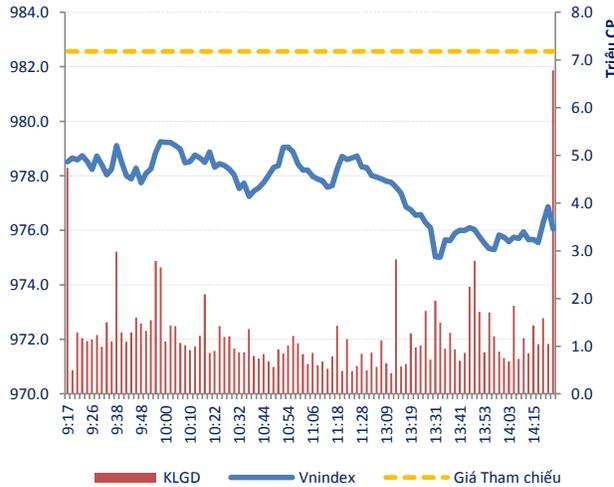
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới đi ngang và giữ nguyên ở mức 1.423,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,135 điểm tương ứng với 0,14% xuống 96,718 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1239 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2477 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,73 JPY.
Giá dầu thế giới đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI đi ngang và giữ nguyên ở mức 56,78 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/7, chỉ số Dow Jones giảm 115,78 điểm tương ứng 0,42% xuống 27.219,85 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 37,59 điểm tương ứng 0,46% xuống 8.185,21 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 19,62 điểm tương ứng 0,65% xuống 2.984,42 điểm.

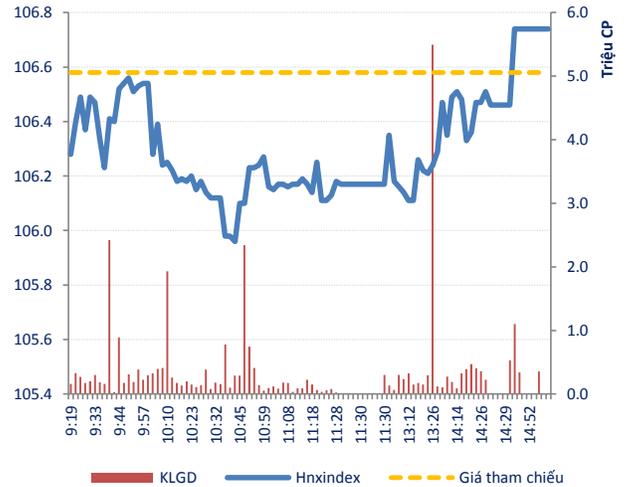


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

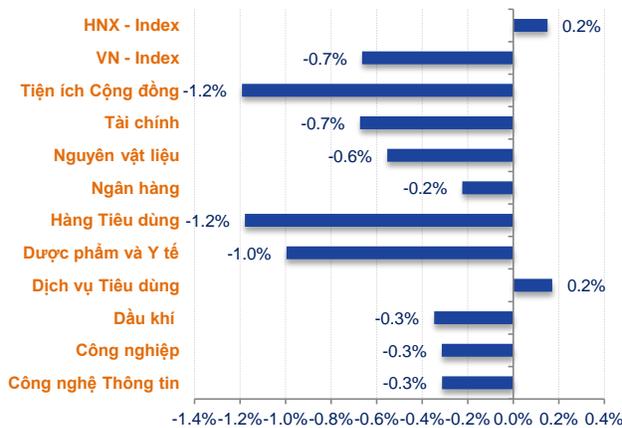
KLGD và VN-Index trong phiên



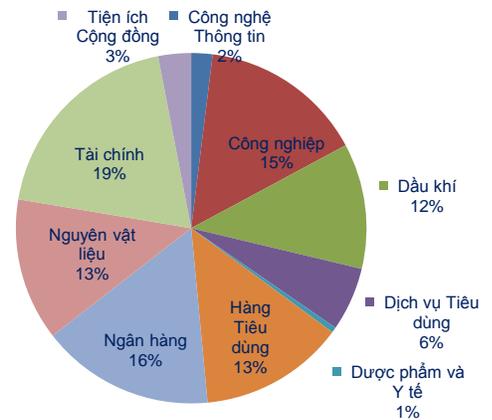
KLGD và HNX-Index trong phiên



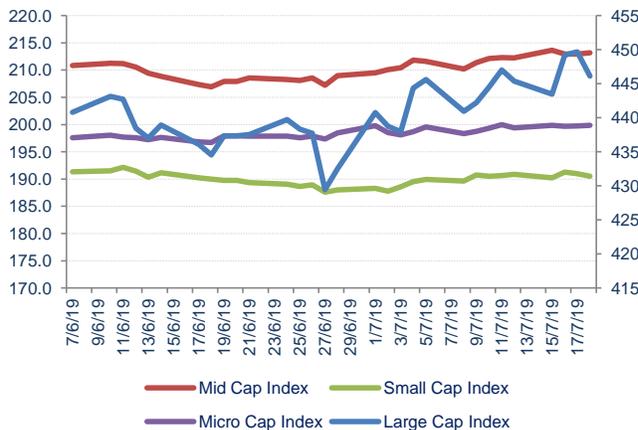
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



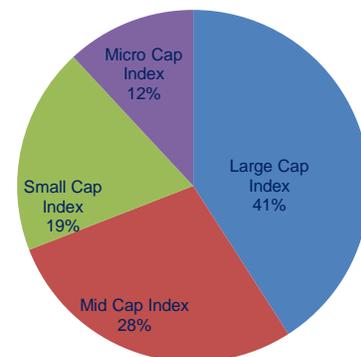
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,596,050	HPG	2,509,690
2	STB	1,311,410	MSN	1,085,220
3	KBC	804,880	DLG	755,240
4	VCB	369,110	HBC	377,540
5	HAI	330,510	KDH	273,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PSD	118,900	PVS	1,289,978
2	SHB	43,200	CEO	340,400
3	IDJ	20,000	TNG	125,000
4	SHS	20,000	ART	41,000
5	DGC	8,870	NBW	16,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.35	20.95	↓ -1.87%	8,752,000
HAI	1.82	1.94	↑ 6.59%	5,642,190
ROS	27.40	27.50	↑ 0.36%	5,180,910
MBB	22.10	22.20	↑ 0.45%	5,142,150
ASM	6.92	6.97	↑ 0.72%	4,222,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.70	23.30	↓ -1.69%	6,307,971
SHB	6.80	6.80	→ 0.00%	6,198,819
VCG	26.50	26.60	↑ 0.38%	4,107,000
ACB	30.70	30.80	↑ 0.33%	1,601,573
CEO	11.00	11.00	→ 0.00%	1,253,242

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG190	19.80	21.40	1.60	↑ 8.08%
CMWG190	3.75	4.02	0.27	↑ 7.20%
TCT	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
PDN	81.00	86.60	5.60	↑ 6.92%
TCR	1.32	1.41	0.09	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VTS	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SDG	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
PSD	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	1.10	0.96	-0.14	↓ -12.73%
CHPG1901	1.15	1.04	-0.11	↓ -9.57%
HVX	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%
PTC	7.07	6.58	-0.49	↓ -6.93%
SVT	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
CAN	41.60	37.00	-4.60	↓ -11.06%
VLA	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
PPE	10.50	9.50	-1.00	↓ -9.52%
KSD	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,752,000	20.6%	2,956	7.1	1.1
HAI	5,642,190	3250.0%	(92)	-	0.2
ROS	5,180,910	3.2%	327	84.0	2.7
MBB	5,142,150	19.4%	3,029	7.3	1.3
ASM	4,222,640	12.8%	2,848	2.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,307,971	9.5%	2,427	9.6	0.9
SHB	6,198,819	10.9%	1,479	4.6	0.5
VCG	4,107,000	7.0%	1,213	21.9	1.8
ACB	1,601,573	26.4%	4,297	7.2	1.8
CEO	1,253,242	10.6%	1,588	6.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 8.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 7.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
TCT	↑ 7.0%	21.9%	5,497	7.8	1.5
PDN	↑ 6.9%	26.1%	6,537	13.2	2.1
TCR	↑ 6.8%	-25.0%	(2,711)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	-32.9%	(2,785)	-	0.1
VTS	↑ 10.0%	-3.0%	(710)	-	0.7
SDG	↑ 10.0%	11.1%	5,330	5.2	0.9
PSD	↑ 10.0%	20.1%	2,107	6.3	1.1
BII	↑ 10.0%	0.2%	16	67.2	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,596,050	17.5%	3,461	18.6	3.7
STB	1,311,410	9.2%	1,241	9.3	0.9
KBC	804,880	6.5%	1,336	11.3	0.8
VCB	369,110	24.7%	4,372	17.5	3.9
HAI	330,510	-0.8%	(92)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PSD	118,900	20.1%	2,107	6.3	1.1
SHB	43,200	10.9%	1,479	4.6	0.5
IDJ	20,000	17.1%	1,553	2.3	0.4
SHS	20,000	15.6%	1,837	5.4	0.7
DGC	8,870	25.6%	6,482	4.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	393,757	3.6%	1,077	106.6	6.8
VCB	283,358	24.7%	4,372	17.5	3.9
VHM	281,359	27.4%	3,842	21.9	6.1
VNM	216,977	38.3%	5,926	21.0	7.7
GAS	205,175	27.4%	6,543	16.4	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,413	26.4%	4,297	7.2	1.8
VCS	12,387	41.6%	7,332	10.8	4.3
VCG	11,750	7.0%	1,213	21.9	1.8
PVS	11,137	9.5%	2,427	9.6	0.9
PVI	8,551	8.8%	2,661	13.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	1.96	-5.5%	(909)	-	0.4
VRE	1.89	8.8%	1,064	34.4	2.9
HBC	1.88	21.8%	2,995	5.0	1.0
HCM	1.87	14.2%	1,787	13.2	1.0
DAT	1.77	10.6%	1,185	13.8	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	4.24	7.6%	1,470	10.7	0.8
L35	3.87	2.7%	395	24.0	0.6
KSK	3.44	-0.1%	(13)	-	0.0
KSQ	3.40	1.2%	128	17.9	0.2
DIH	3.39	2.3%	381	51.9	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
